

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN
NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Kiến Th 2, xã Kiến Th, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1983(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 13/6/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn vào năm 2020, hôn nhân do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân. Có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang số 103 ngày 20/7/2020. Cuộc

sống vợ chồng sau khi cưới về sống chung với gia đình anh Q, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 05/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cha mẹ chồng khó khăn với chị, vợ chồng tiền bạc không rõ ràng. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh Q không quan tâm đến chị nên tháng 6 năm 2021 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh Q yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh Khôi, sinh ngày 09/12/2020. Hiện cháu Khôi đang sống với anh Q, khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

** Bị đơn anh Huỳnh Thanh Q vắng mặt trong quá trình tố tụng*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/6/2023 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân; con chung và tài sản chung, nợ chung.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh Q vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về việc chấp hành pháp luật:* trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ biên bản xác minh tại Công an xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện anh Huỳnh Thanh Q có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Hiện anh Q không có mặt tại địa phương do đi làm thuê ở Bình Dương Nhng vẫn đi đi về về tại địa phương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS 2015. Anh Q không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn chị Quỳnh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nh và anh Q

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: giữa chị Nh và anh Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Th, huyện Chợ M, tỉnh An Giang số 103 ngày 20/7/2020 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Q. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; Nhng chị Nh vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Anh Q không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS.

Trong quá trình tố tụng Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị cụ thể: tại biên bản xác minh lấy lời khai ông Huỳnh Văn Tuấn cha ruột anh Q: “ Q hiện đang sống chung với gia đình ông tại ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh H, huyện Châu Thành, An Giang. Việc Nh khởi kiện ly hôn với Q tại Tòa án, Q biết vì khi Tòa án đến nhà gửi các thông báo ông có điện thoại cho Q hay Nhng Q đi làm thuê ở xa không đến Tòa án được. Nguyên nhân mâu thuẫn do tiền, giữa Q và Nh ly thân hơn 02 năm nay. Q đồng ý ly hôn, về con chung có 01 con chung Q đang nuôi lúc cháu Khôi hơn 04 tháng cho đến nay ; tài sản và nợ chung cả hai vợ chồng không có”. Tòa án lấy lời khai anh Q Nhng anh không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến lấy lời khai xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh chị đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nh vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Nh có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa chị Nh và anh Q có 01 con chung Huỳnh Thanh Kh, sinh ngày 09/12/2020. Hiện cháu Khôi đang sống với anh Q khi ly hôn chị Nh không tranh chấp về con chung. Đồng ý giao con chung cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q không có ý kiến đối với con chung. Do đó, yêu cầu chị Nh phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014, được HĐXX xem xét chấp nhận.

Anh Q phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị Nh, anh Q có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Quỳnh Nh , chị Nh được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Q

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 ngày 20/7/2020 tại UBND xã Kiến Th, huyện Chợ M, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2.Về con chung: Anh Huỳnh Thanh Q được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thanh Khôi, sinh ngày 09/12/2020. Anh Q phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Nh việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ

vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003876 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh và anh Huỳnh Thanh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang